TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2018**/HSST
Ngày: 24/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Ông Nguyễn Hồng Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký - Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Nhà Văn hóa xã Q huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Văn T**, (Tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1990, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Đức T2 và bà Đào Thị M; Gia đình có 06 anh chị em bị cáo là con thứ 5; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2018, chuyển tạm giam ngày 16/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Lê Quang H, sinh năm 1972; (Vắng mặt).
2. Ông Dương Đức B, sinh năm 1957; (Vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1950; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2018 Nguyễn Văn T đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến thị trấn N, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi Nguyễn Văn T đi đến khu vực bến xe khách N thuộc địa phận thị trấn N, huyện N thì T xuống xe đi bộ và gặp một người nam giới đang đứng ở ven đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện, Nguyễn Văn T đi đến và hỏi người nam giới *"Anh có hàng không, bán cho em hai trăm"* - Ý T hỏi mua Heroine của người nam giới với giá 200.000 đồng, người nam giới đồng ý nói *"Có, đưa tiền đây"*. Nguyễn Văn T lấy ra 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, Nguyễn Văn T cầm lấy và kiểm tra thấy đúng là Heroine nên đã gói lại và cầm trên tay đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Khi Nguyễn Văn T đi bộ đến khu vực ngã ba Đuôi cá thuộc địa phận phố H, thị trấn N, huyện N thì thấy Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tuần tra đi đến, do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép chất ma túy nên T ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường thì bị Tổ tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, Nguyễn Văn T khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra Tổ công tác không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn T có trọng lượng 0,15 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 116/KLGĐ-PC45-MT ngày 16/6/2018 của Phòng kĩ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục kí hiệu M gửi tới giám định có khối lượng là 0,1480 (không phẩy một nghìn bốn trăm tám mươi) gam là ma túy, loại Heroine"*;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSNQ- HS ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 0,0703 gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 116/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 32-35); Biên bản niêm phong vật chứng đã thu giữ (BL: 36); kết luận giám định số 116/KLGĐ-PC45-MT ngày 16/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL: 43). Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 15 giờ ngày 14/6/2018 tại khu vực phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1480 gam nhằm mục đích sử dụng bị phát hiện bắt giữ (Heroine có số thứ tự 9 thuộc bảng danh mục I - Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma tuý bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối

chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1480 gam nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,0703 gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 116/2018/GĐMT do cơ quan giám định đã hoàn lại, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ, theo quy định tại Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[4] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn T khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở khu vực bến xe khách N thuộc địa phận thị trấn N, huyện N. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không đủ không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy

+ 01 phong bì thư được niêm phong, là mẫu vật hoàn trả số 116/2018/GĐMT. Bên trong có M = 0,0703 gam chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói và phong bì niêm phong cũ.

+ 01 phong bì thư được niêm phong. Bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA. DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).